

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 7 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SBD	P.THÍ	GHI CHÚ
1	Hoàng Quốc An	7/6	001	01	
2	Lê Thụy Duyên An	7/10	002	01	
3	Lường Thuận An	7/6	003	01	
4	Nguyễn Ngọc Thanh An	7/4	004	01	
5	Nguyễn Quang Phúc An	7/2	005	01	
6	Nguyễn Tấn An	7/6	006	01	
7	Phạm Nguyễn Quốc An	7/7	007	01	
8	Phạm Văn Thiên An	7/4	008	01	
9	Vũ Hùng Khang An	7/7	009	01	
10	Dương Chiêu Anh	7/1	010	01	
11	Đào Ngọc Hải Anh	7/5	011	01	
12	Đinh Ngọc Tâm Anh	7/8	012	01	
13	Đinh Thị Quỳnh Anh	7/5	013	01	
14	Hoàng Đức Anh	7/1	014	01	
15	Lê Thị Hồng Anh	7/3	015	01	
16	Lê Tuấn Anh	7/11	016	01	
17	Lư Nguyễn Vân Anh	7/6	017	01	
18	Nguyễn Châu Tố Anh	7/10	018	01	
19	Nguyễn Ngọc Châu Anh	7/7	019	01	
20	Nguyễn Ngọc Tú Anh	7/4	020	01	
21	Nguyễn Nhật Minh Anh	7/2	021	01	
22	Nguyễn Phạm Hải Anh	7/9	022	01	
23	Nguyễn Thái Thảo Anh	7/11	023	01	
24	Nguyễn Trương Vân Anh	7/7	024	01	
25	Phạm Hoàng Anh	7/5	025	01	
26	Phạm Thị Lan Anh	7/10	026	01	
27	Trịnh Thế Anh	7/5	027	01	
28	Võ Minh Anh	7/6	028	01	
29	Võ Quỳnh Anh	7/3	029	01	
30	Vũ Đức Anh	7/11	030	01	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 7 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Vương Hồng Anh	7/1	031	02	
2	Phan Hoàng Gia Ân	7/2	032	02	
3	Trần Nguyên Thiên Ân	7/8	033	02	
4	Đinh Trần Gia Bảo	7/9	034	02	
5	Đỗ Hoàng Gia Bảo	7/3	035	02	
6	Khổng Gia Bảo	7/4	036	02	
7	Lê Trần Gia Bảo	7/7	037	02	
8	Ngô Hoàng Bảo	7/3	038	02	
9	Nguyễn Thái Bảo	7/11	039	02	
10	Phạm Quốc Bảo	7/1	040	02	
11	Trần Gia Bảo	7/2	041	02	
12	Trần Kỳ Bảo	7/1	042	02	
13	Trần Lâm Bảo	7/5	043	02	
14	Nguyễn Cao Phương Bình	7/10	044	02	
15	Dương Bảo Châu	7/5	045	02	
16	Hà Vũ Thái Châu	7/4	046	02	
17	Nguyễn Ngọc Minh Châu	7/1	047	02	
18	Nguyễn Ngọc Minh Châu	7/3	048	02	
19	Nguyễn Trọng Minh Châu	7/6	049	02	
20	Nguyễn Thành Công	7/4	050	02	
21	Nguyễn Văn Cường	7/4	051	02	
22	Văn Trí Cường	7/9	052	02	
23	Huỳnh Thị Kiều Diễm	7/2	053	02	
24	Phan Vân Thiên Du	7/10	054	02	
25	Đinh Vũ Hùng Dũng	7/6	055	02	
26	Lưu Trí Dũng	7/10	056	02	
27	Trương Tiến Dũng	7/9	057	02	
28	Lê Bảo Duy	7/10	058	02	
29	Phạm Nguyễn Nhật Duy	7/5	059	02	
30	Đỗ Huyền Dương	7/3	060	02	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 7 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Huỳnh Ánh Dương	7/7	061	03	
2	Lương Tùng Dương	7/5	062	03	
3	Nguyễn Hoàng Thùy Dương	7/11	063	03	
4	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	7/11	064	03	
5	Nguyễn Thắng Dương	7/3	065	03	
6	Nguyễn Thùy Dương	7/2	066	03	
7	Trần Tùng Dương	7/6	067	03	
8	Trần Việt Thùy Dương	7/1	068	03	
9	Ứng Lê Thùy Dương	7/10	069	03	
10	Phạm Quốc Đại	7/5	070	03	
11	Nguyễn Trần Tâm Đan	7/7	071	03	
12	Trần Đạo	7/7	072	03	
13	Lý Tuấn Đạt	7/11	073	03	
14	Nguyễn Đạt	7/10	074	03	
15	Nguyễn Tiến Đạt	7/1	075	03	
16	Nguyễn Tiến Đạt	7/6	076	03	
17	Trần Đỗ Thành Đạt	7/9	077	03	
18	Hoàng Việt Đăng	7/8	078	03	
19	Nguyễn Phạm Hải Đăng	7/9	079	03	
20	Trương Hoàng Khải Đăng	7/4	080	03	
21	Huỳnh Phúc Nguyễn Đình	7/9	081	03	
22	Nguyễn Phước Đô	7/6	082	03	
23	Nguyễn Hàn Nhật Đông	7/4	083	03	
24	Giang Châu Minh Đức	7/11	084	03	
25	Nguyễn Ngọc Trung Đức	7/5	085	03	
26	Nguyễn Tài Đức	7/6	086	03	
27	Trần Minh Đức	7/8	087	03	
28	Đinh Trần Hương Giang	7/3	088	03	
29	Đỗ Thùy Giang	7/10	089	03	
30	Lê Thị Hương Giang	7/2	090	03	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 7 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ VÀ TÊN	TÊN	LỚP	SBD	P.THÍ	GHI CHÚ
1	Nguyễn Ngọc Trà	Giang	7/11	091	04	
2	Trần Trường	Giang	7/5	092	04	
3	Lê Duy	Hà	7/3	093	04	
4	Lê Thanh Minh	Hà	7/2	094	04	
5	Trần Ngọc	Hà	7/3	095	04	
6	Lương Đăng Huy	Hải	7/3	096	04	
7	Nguyễn Hoàng	Hải	7/2	097	04	
8	Đoàn Đăng Minh	Hạnh	7/8	098	04	
9	Hoàng Châu Mỹ	Hạnh	7/6	099	04	
10	Trương Ngọc	Hạnh	7/9	100	04	
11	Nguyễn Thái	Hăng	7/1	101	04	
12	Hồ Huệ	Hân	7/6	102	04	
13	Huỳnh Lê Bảo	Hân	7/4	103	04	
14	Huỳnh Vũ Gia	Hân	7/6	104	04	
15	Lê Nguyễn Bảo	Hân	7/6	105	04	
16	Lương Hoàng Gia	Hân	7/4	106	04	
17	Nguyễn Gia	Hân	7/8	107	04	
18	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	7/9	108	04	
19	Thái Gia	Hân	7/9	109	04	
20	Trần Cát Gia	Hân	7/4	110	04	
21	Vương Hoàng Gia	Hân	7/4	111	04	
22	Mai Quang	Hậu	7/10	112	04	
23	Đặng Kim Minh	Hiền	7/5	113	04	
24	Nguyễn Khánh	Hiền	7/1	114	04	
25	Nguyễn Thanh	Hiền	7/1	115	04	
26	Trần Thu	Hiền	7/6	116	04	
27	Nguyễn Ngọc Tâm	Hiếu	7/1	117	04	
28	Phan Trần Trung	Hiếu	7/4	118	04	
29	Trần Công	Hiếu	7/6	119	04	
30	Vũ Minh	Hiếu	7/3	120	04	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 7 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ VÀ TÊN	TÊN	LỚP	SBD	P.THÍ	GHI CHÚ
1	Đào Tấn Như	Hòa	7/11	121	05	
2	Nguyễn Ngọc Gia	Hòa	7/9	122	05	
3	Hoàng Phạm Kim	Hoàng	7/11	123	05	
4	Phạm Việt	Hoàng	7/8	124	05	
5	Tô Bá	Hoàng	7/11	125	05	
6	Võ Nhật	Hoàng	7/2	126	05	
7	Vũ Huy	Hoàng	7/7	127	05	
8	Mã Thị Minh	Huệ	7/3	128	05	
9	Tổng Phi	Hùng	7/11	129	05	
10	Đỗ Quang	Huy	7/4	130	05	
11	Huỳnh Nhật	Huy	7/9	131	05	
12	Lê Gia	Huy	7/7	132	05	
13	Lưu Trí	Huy	7/3	133	05	
14	Nguyễn Chánh	Huy	7/11	134	05	
15	Nguyễn Gia	Huy	7/4	135	05	
16	Nguyễn Hoàng	Huy	7/10	136	05	
17	Nguyễn Lê	Huy	7/7	137	05	
18	Nguyễn Minh	Huy	7/11	138	05	
19	Nguyễn Quang	Huy	7/2	139	05	
20	Nguyễn Quang	Huy	7/9	140	05	
21	Nguyễn Quốc Anh	Huy	7/6	141	05	
22	Nguyễn Quốc Quang	Huy	7/6	142	05	
23	Nguyễn Trương Minh	Huy	7/10	143	05	
24	Trần Ngọc	Huy	7/7	144	05	
25	Nguyễn Thị Bảo	Huyền	7/8	145	05	
26	Hồ Thị Như	Huỳnh	7/9	146	05	
27	Bùi Ngọc Gia	Hưng	7/5	147	05	
28	Huỳnh Thanh	Hưng	7/8	148	05	
29	Nguyễn Tiến	Hưng	7/9	149	05	
30	Nguyễn Hoàng Thiên	Hương	7/5	150	05	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 7 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ VÀ TÊN	TÊN	LỚP	SBD	P.THÍ	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Diệu	Hương	7/3	151	06	
2	Vũ Thị Thu	Hương	7/10	152	06	
3	Trần Duy	Kha	7/6	153	06	
4	Võ Duy	Kha	7/1	154	06	
5	Dương Phúc	Khang	7/1	155	06	
6	Lê Huỳnh Tuấn	Khang	7/10	156	06	
7	Nguyễn Gia	Khang	7/8	157	06	
8	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Khang	7/11	158	06	
9	Nguyễn Minh	Khang	7/6	159	06	
10	Trần Nguyên	Khang	7/5	160	06	
11	Trần Quang Gia	Khang	7/3	161	06	
12	Trần Trọng	Khang	7/7	162	06	
13	Trần Văn Gia	Khang	7/10	163	06	
14	Viên Đình	Khang	7/5	164	06	
15	Phạm Huỳnh Tuấn	Khanh	7/2	165	06	
16	Hoàng	Khánh	7/11	166	06	
17	Lê Quốc	Khánh	7/8	167	06	
18	Nguyễn Ngọc	Khánh	7/2	168	06	
19	Nguyễn Sĩ Gia	Khánh	7/1	169	06	
20	Hoàng Đình Hiếu	Khiêm	7/4	170	06	
21	Lê Đăng	Khoa	7/8	171	06	
22	Lê Phạm Đăng	Khoa	7/1	172	06	
23	Nguyễn Đăng	Khoa	7/1	173	06	
24	Nguyễn Lê Anh	Khoa	7/4	174	06	
25	Nguyễn Phan Anh	Khoa	7/4	175	06	
26	Ninh Đức	Khoa	7/7	176	06	
27	Trần Phạm Đăng	Khoa	7/6	177	06	
28	Đăng Lê Minh	Khôi	7/8	178	06	
29	Lê Anh	Khôi	7/11	179	06	
30	Nguyễn Chí	Khôi	7/8	180	06	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 7 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SBD	P.THÍ	GHI CHÚ
1	Nguyễn Đăng Khôi	7/2	181	07	
2	Nguyễn Vũ Minh Khuê	7/11	182	07	
3	Lê Anh Kiên	7/2	183	07	
4	Lê Hồ Trung Kiên	7/2	184	07	
5	Nguyễn Bảo Gia Kiên	7/6	185	07	
6	Nguyễn Văn Thành Kiên	7/1	186	07	
7	Phạm Hữu Kiên	7/7	187	07	
8	Mai Tuấn Kiệt	7/7	188	07	
9	Trần Quốc Kiệt	7/8	189	07	
10	Đinh Ngọc Hoàng Kim	7/1	190	07	
11	Nguyễn Thị Thiên Kim	7/9	191	07	
12	Huỳnh Đức Gia Lạc	7/10	192	07	
13	Bùi Nguyễn Ngọc Lam	7/1	193	07	
14	Trần Thị Thu Lan	7/9	194	07	
15	Nguyễn Bảo Lâm	7/2	195	07	
16	Nguyễn Vũ Lâm	7/5	196	07	
17	Tạ Trung Lâm	7/10	197	07	
18	Trương Nguyễn Hải Lâm	7/8	198	07	
19	Dương Võ Đan Lê	7/2	199	07	
20	Nguyễn Thị Tuyết Liên	7/11	200	07	
21	Bùi Nguyễn Ngọc Linh	7/1	201	07	
22	Bùi Nhật Hoàng Linh	7/2	202	07	
23	Chu Châu Gia Linh	7/4	203	07	
24	Doãn Hà Linh	7/3	204	07	
25	Huỳnh Nguyễn Phương Linh	7/6	205	07	
26	Lê Nguyễn Thụy Linh	7/1	206	07	
27	Lê Thị Diệu Linh	7/10	207	07	
28	Lồ Tú Linh	7/10	208	07	
29	Nghiêm Ngọc Linh	7/4	209	07	
30	Nguyễn Lâm Thùy Linh	7/5	210	07	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 7 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SBD	P.THÍ	GHI CHÚ
1	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	7/3	211	08	
2	Nguyễn Phương Linh	7/5	212	08	
3	Nguyễn Thị Linh	7/11	213	08	
4	Tạ Thị Thùy Linh	7/9	214	08	
5	Vũ Hoàng Thùy Linh	7/4	215	08	
6	Châu Thụy Bảo Loan	7/8	216	08	
7	Phạm Thị Hải Loan	7/10	217	08	
8	Nguyễn Đào Bảo Long	7/9	218	08	
9	Nguyễn Đặng Bá Long	7/3	219	08	
10	Nguyễn Đặng Tuấn Long	7/3	220	08	
11	Nguyễn Hoàng Long	7/11	221	08	
12	Trần Hoàng Long	7/5	222	08	
13	Võ Trần Bảo Long	7/10	223	08	
14	Mai An Lộc	7/8	224	08	
15	Mai Thiên Lộc	7/2	225	08	
16	Nguyễn Thiên Lộc	7/6	226	08	
17	Phan Tấn Lộc	7/7	227	08	
18	Nguyễn Thành Luân	7/3	228	08	
19	Nguyễn Ngọc Khánh Ly	7/8	229	08	
20	Trương Trúc Ly	7/11	230	08	
21	Phạm Duy Mạnh	7/7	231	08	
22	Phan Công Mạnh	7/1	232	08	
23	Phan Huỳnh Thảo Mi	7/4	233	08	
24	Khương Đỗ Nhật Minh	7/7	234	08	
25	Mai Trung Minh	7/8	235	08	
26	Nguyễn Bình Minh	7/2	236	08	
27	Nguyễn Công Minh	7/2	237	08	
28	Phạm Ngọc Công Minh	7/1	238	08	
29	Bùi Thị Trà My	7/4	239	08	
30	Đinh Khánh My	7/11	240	08	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 7 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ VÀ TÊN	TÊN	LỚP	SBD	P.THÍ	GHI CHÚ
1	Đoàn Thị Trà	My	7/7	241	09	
2	Hà Kiều	My	7/3	242	09	
3	Hồ Tuyết	My	7/9	243	09	
4	Lê Vũ Trà	My	7/4	244	09	
5	Nguyễn Cao Trà	My	7/1	245	09	
6	Nguyễn Ngọc Trà	My	7/6	246	09	
7	Nguyễn Trà	My	7/10	247	09	
8	Tường Thị Hải	My	7/7	248	09	
9	Lê Trần Thoại	Mỹ	7/10	249	09	
10	Trần Thị Ngọc	Mỹ	7/11	250	09	
11	Đàm Hải	Nam	7/7	251	09	
12	Lê Nhật	Nam	7/10	252	09	
13	Nguyễn Đình Hoài	Nam	7/11	253	09	
14	Nguyễn Thành	Nam	7/11	254	09	
15	Nguyễn Văn	Nam	7/4	255	09	
16	Hoàng Nhật Thiên	Ngân	7/9	256	09	
17	Hoàng Thiên	Ngân	7/9	257	09	
18	Lê Trần Khánh	Ngân	7/8	258	09	
19	Nguyễn Thanh	Ngân	7/4	259	09	
20	Ôn Thị Kim	Ngân	7/11	260	09	
21	Tạ Trần Thanh	Ngân	7/3	261	09	
22	Nguyễn Xuân	Nghi	7/7	262	09	
23	Đường Minh	Nghĩa	7/7	263	09	
24	Cao Bá	Ngọc	7/3	264	09	
25	Dương Bảo	Ngọc	7/11	265	09	
26	Lý Duy	Ngọc	7/2	266	09	
27	Phạm Trần Ánh	Ngọc	7/8	267	09	
28	Phùng Bảo	Ngọc	7/2	268	09	
29	Tôn Nữ Bảo	Ngọc	7/8	269	09	
30	Trần Thanh	Ngọc	7/4	270	09	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 7 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ VÀ TÊN	TÊN	LỚP	SBD	P.THÍ	GHI CHÚ
1	Võ Thị Hạnh	Ngọc	7/9	271	10	
2	Huỳnh Ngọc Thảo	Nguyên	7/3	272	10	
3	Trịnh Nguyễn Thảo	Nguyên	7/1	273	10	
4	Vũ Hoàng Thảo	Nguyên	7/1	274	10	
5	Vũ Nguyễn Huy	Nguyên	7/10	275	10	
6	Nguyễn Minh	Nguyệt	7/4	276	10	
7	Nguyễn Thành	Nhân	7/3	277	10	
8	Cao Huỳnh Minh	Nhật	7/8	278	10	
9	Lê Minh	Nhật	7/6	279	10	
10	Trần Minh	Nhật	7/3	280	10	
11	Bùi Đăng Yến	Nhi	7/1	281	10	
12	Doãn Ngọc Yến	Nhi	7/9	282	10	
13	Dương Nguyễn Ngọc	Nhi	7/5	283	10	
14	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	7/7	284	10	
15	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	7/9	285	10	
16	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	7/5	286	10	
17	Thái Nguyễn Phương	Nhi	7/2	287	10	
18	Trần Lê Uyên	Nhi	7/8	288	10	
19	Trần Thị Yến	Nhi	7/6	289	10	
20	Cao Ý	Như	7/7	290	10	
21	Lâm Khánh	Như	7/1	291	10	
22	Nguyễn Ái	Như	7/9	292	10	
23	Nguyễn Ngọc Bảo	Như	7/8	293	10	
24	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	7/8	294	10	
25	Trần Thị Quỳnh	Như	7/7	295	10	
26	Bùi Thụy Hằng	Ny	7/11	296	10	
27	Chu Minh	Phát	7/3	297	10	
28	Lê Hoàng	Phát	7/2	298	10	
29	Ngô Tấn Hòa	Phát	7/6	299	10	
30	Tổng Hoàng	Phát	7/7	300	10	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 7 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Triệu Thuận Phát	7/4	301	11	
2	Phạm Hồng Phi	7/9	302	11	
3	Nguyễn Đăng Phiên	7/6	303	11	
4	Đoàn Thế Phong	7/2	304	11	
5	Lê Duy Phong	7/4	305	11	
6	Nguyễn Hồng Phong	7/6	306	11	
7	Phạm Thanh Phong	7/10	307	11	
8	Nguyễn Phùng Thiên Phú	7/11	308	11	
9	Bùi Gia Phúc	7/7	309	11	
10	Đinh Công Phúc	7/1	310	11	
11	Đoàn Thiên Phúc	7/5	311	11	
12	Hoàng Phúc	7/3	312	11	
13	Nguyễn Tấn Phúc	7/5	313	11	
14	Phan Hoàng Phúc	7/8	314	11	
15	Phùng Bảo Phúc	7/2	315	11	
16	Trần Nguyễn Thiên Phúc	7/11	316	11	
17	Trần Thiên Phúc	7/3	317	11	
18	Bùi Huỳnh Khánh Phụng	7/4	318	11	
19	Nguyễn Ngọc Quỳnh Phương	7/1	319	11	
20	Nguyễn Thị Minh Phương	7/8	320	11	
21	Phạm Đỗ Nam Phương	7/1	321	11	
22	Hoàng Ánh Phương	7/9	322	11	
23	Mai Kim Phương	7/10	323	11	
24	Nguyễn Thị Phương	7/5	324	11	
25	Đoàn Nhật Quang	7/1	325	11	
26	Hà Việt Quang	7/9	326	11	
27	Nguyễn Thành Quang	7/4	327	11	
28	Nguyễn Việt Quang	7/3	328	11	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 7 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Hoàng Minh Quân	7/2	329	12	
2	Hoàng Minh Quân	7/9	330	12	
3	Lê Hoàng Quân	7/6	331	12	
4	Nguyễn Hoàng Quân	7/10	332	12	
5	Nguyễn Minh Quân	7/4	333	12	
6	Phan Trọng Quân	7/4	334	12	
7	Vũ Minh Quân	7/1	335	12	
8	Nguyễn Thị Hồng Quế	7/1	336	12	
9	Sử Kim Quý	7/10	337	12	
10	Đỗ Quyên	7/11	338	12	
11	Huỳnh Thị Mỹ Quyên	7/6	339	12	
12	Bùi Phan Ngọc Quỳnh	7/8	340	12	
13	Đoàn Thị Diễm Quỳnh	7/9	341	12	
14	Lê Nguyễn Như Quỳnh	7/9	342	12	
15	Mai Lê Như Quỳnh	7/3	343	12	
16	Nguyễn Mạch Như Quỳnh	7/3	344	12	
17	Nguyễn Thị Như Quỳnh	7/10	345	12	
18	Trần Thị Ngọc Quỳnh	7/9	346	12	
19	Trần Thị Như Quỳnh	7/7	347	12	
20	Hồ Nguyễn Thanh Sang	7/7	348	12	
21	Nguyễn Tấn Sang	7/7	349	12	
22	Bùi Tấn Tài	7/6	350	12	
23	Phạm Lương Nguyễn Anh Tài	7/5	351	12	
24	Thái Nguyễn Hồng Tâm	7/11	352	12	
25	Võ Thành Tâm	7/1	353	12	
26	Nguyễn Hà Thái	7/4	354	12	
27	Nguyễn Văn Thái	7/3	355	12	
28	Võ Minh Thái	7/4	356	12	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 7 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SBD	P.THÍ	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hà Thanh	7/5	357	13	
2	Nguyễn Thị Minh Thanh	7/8	358	13	
3	Cao Lê Thành	7/1	359	13	
4	Đào Việt Thành	7/5	360	13	
5	Đỗ Minh Thành	7/7	361	13	
6	Lê Minh Thành	7/2	362	13	
7	Nguyễn Kiến Thành	7/5	363	13	
8	Nguyễn Trí Thành	7/7	364	13	
9	Vũ Thị Thanh Thảo	7/11	365	13	
10	Lê Hữu Thắng	7/9	366	13	
11	Ngô quốc Thắng	7/2	367	13	
12	Đỗ Thị Phương Thi	7/7	368	13	
13	Đặng Nguyễn Minh Thiên	7/6	369	13	
14	Vũ Nguyễn Bảo Thiên	7/7	370	13	
15	Ngô Quốc Thịnh	7/5	371	13	
16	Nguyễn Xuân Thịnh	7/3	372	13	
17	Nguyễn Lệ Thu	7/9	373	13	
18	Phạm Minh Thuận	7/3	374	13	
19	Phan Thị Diệu Thùy	7/8	375	13	
20	Lê Thị Thanh Thúy	7/3	376	13	
21	Nguyễn Thị Thanh Thúy	7/8	377	13	
22	Bùi Lê Minh Thư	7/10	378	13	
23	Cao Hoàng Anh Thư	7/7	379	13	
24	Cao Hồ Anh Thư	7/2	380	13	
25	Hoàng Anh Thư	7/6	381	13	
26	Huỳnh Ngọc Minh Thư	7/10	382	13	
27	Lê Minh Thư	7/8	383	13	
28	Lê Nguyễn Anh Thư	7/5	384	13	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 7 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Lương Minh Thư	7/4	385	14	
2	Nguyễn Anh Thư	7/3	386	14	
3	Nguyễn Ngọc Thư	7/6	387	14	
4	Nguyễn Ngọc Minh Thư	7/8	388	14	
5	Nguyễn Nhật Minh Thư	7/2	389	14	
6	Nguyễn Thị Minh Thư	7/5	390	14	
7	Nguyễn Tường Minh Thư	7/5	391	14	
8	Phạm Anh Thư	7/3	392	14	
9	Phạm Anh Thư	7/4	393	14	
10	Trần Thị Anh Thư	7/5	394	14	
11	Vũ Lưu Anh Thư	7/1	395	14	
12	Phan Trí Thức	7/4	396	14	
13	Nguyễn Hoàng Bảo Thy	7/2	397	14	
14	Nguyễn Ngọc Anh Thy	7/6	398	14	
15	Phạm Ngọc Uyên Thy	7/8	399	14	
16	Trần Ngọc Minh Thy	7/11	400	14	
17	Lai Nguyễn Thảo Tiên	7/11	401	14	
18	Vũ Dương Thủy Tiên	7/11	402	14	
19	Đinh Võ Quang Tiến	7/7	403	14	
20	Trương Chánh Tín	7/5	404	14	
21	Đỗ Tình	7/4	405	14	
22	Nguyễn Gia Toàn	7/1	406	14	
23	Đỗ Thùy Trang	7/10	407	14	
24	Lâm Thị Quỳnh Trang	7/11	408	14	
25	Nguyễn Thị Thu Trang	7/4	409	14	
26	Vũ Thị Huyền Trang	7/11	410	14	
27	Lê Ngọc Quỳnh Trâm	7/3	411	14	
28	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	7/8	412	14	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 7 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ VÀ TÊN	TÊN	LỚP	SBD	P.THÍ	GHI CHÚ
1	Đinh Gia Bảo	Trân	7/5	413	15	
2	Hồ Ân	Trân	7/10	414	15	
3	Huỳnh Ngọc Bảo	Trân	7/2	415	15	
4	Lý Minh	Trân	7/7	416	15	
5	Phan Đăng Huyền	Trân	7/2	417	15	
6	Trần Ngọc Bảo	Trân	7/5	418	15	
7	Trần Thị Bảo	Trân	7/3	419	15	
8	Võ Ngọc Bảo	Trân	7/1	420	15	
9	Hà Mạnh	Trí	7/5	421	15	
10	Lê Minh	Trí	7/6	422	15	
11	Lê Minh	Trí	7/7	423	15	
12	Nguyễn Hoàng Tấn	Trí	7/8	424	15	
13	Nguyễn Nam	Trí	7/5	425	15	
14	Phùng Minh	Trí	7/7	426	15	
15	Nguyễn Vi Kiều	Trinh	7/9	427	15	
16	Nguyễn Đức	Trọng	7/6	428	15	
17	Trương Phú	Trọng	7/6	429	15	
18	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	7/10	430	15	
19	Vương Ngô Gia	Trúc	7/10	431	15	
20	Lê Hải	Trung	7/11	432	15	
21	Vũ Đức	Trung	7/10	433	15	
22	Đỗ Thanh	Tú	7/1	434	15	
23	Nguyễn Xuân	Tú	7/3	435	15	
24	Nguyễn Anh	Tuấn	7/8	436	15	
25	Nguyễn Minh	Tuấn	7/8	437	15	
26	Phan Anh	Tuấn	7/6	438	15	
27	Trần Anh	Tuấn	7/2	439	15	
28	Nguyễn Quang	Tùng	7/10	440	15	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 7 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SBD	P.THÍ	GHI CHÚ
1	Trần Đình Tùng	7/8	441	16	
2	Nguyễn Thanh Tuyền	7/5	442	16	
3	Trần Thị Ánh Tuyết	7/10	443	16	
4	Lê Phạm Cát Tường	7/1	444	16	
5	Lê Phương Uyên	7/9	445	16	
6	Nguyễn Hoàng Phương Uyên	7/1	446	16	
7	Võ Trần Phương Uyên	7/2	447	16	
8	Trần Ngọc Tuệ Văn	7/9	448	16	
9	Vương Đặng Hoàng Văn	7/2	449	16	
10	Dương Tường Vi	7/3	450	16	
11	Tài Cẩm Vĩ	7/5	451	16	
12	Nguyễn Quốc Việt	7/6	452	16	
13	Nguyễn Thế Việt	7/9	453	16	
14	Phan Quốc Việt	7/2	454	16	
15	Đỗ Công Vinh	7/8	455	16	
16	Hoàng Thắng Cao Vinh	7/4	456	16	
17	Trần Quang Vinh	7/8	457	16	
18	Phạm Ngọc Huy Vũ	7/10	458	16	
19	Đặng Ngọc Tường Vy	7/4	459	16	
20	Đỗ Ngọc Khánh Vy	7/11	460	16	
21	Lê Phạm Thúy Vy	7/10	461	16	
22	Lê Yến Vy	7/5	462	16	
23	Ngô Ngọc Thảo Vy	7/2	463	16	
24	Trần Gia Vy	7/5	464	16	
25	Trần Lê Yến Vy	7/10	465	16	
26	Trần Nhật Thúy Vy	7/8	466	16	
27	Trương Lâm Khánh Vy	7/11	467	16	
28	Vũ Thị Như Ý	7/10	468	16	

